

Bản án số: 147/2025/HS-ST
Ngày: 25 – 8 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Phú

Thẩm phán: Ông Lê Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đình Bảy

Ông Nguyễn Sang

Ông Nguyễn Quốc Vương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thái Ngọc Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng – Cơ sở 02, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 143/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 05/10/1967; nơi cư trú: thôn Tiên Phú Đông, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng (địa chỉ cũ: thôn Tiên Phú Đông, xã Tiên Mỹ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam); giới tính: Nam; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn L và bà Đoàn Thị K (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng:** Luật sư **Nguyễn Thành Long** – Văn phòng Luật TNHH MTV Việt Long, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: 130 Nguyễn Phúc Tần, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* **Bị hại:** Bà Lưu Thị H, sinh năm 1963. Địa chỉ: thôn Tiên Phú Đông, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng (địa chỉ cũ: thôn Tiên Phú Đông, xã Tiên Mỹ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam). Có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn G, sinh năm 1959. Địa chỉ: thôn Tiên Phú Đông, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng (địa chỉ cũ: thôn Tiên Phú Đông, xã Tiên Mỹ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam). Có mặt.

* **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị Quyết, sinh năm 1964. Địa chỉ: thôn Tiên Phú Đông, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng (địa chỉ cũ: thôn Tiên Phú Đông, xã Tiên Mỹ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/10/2024, ông Nguyễn G đi bộ đến nhà em ruột là Nguyễn Văn Đ (tại thôn Tiên Phú Đông, xã Tiên Mỹ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam) chơi.

Thấy Đ đang uống rượu một mình tại khu vực bếp nên ông G ngồi vào uống rượu cùng. Trong lúc uống rượu hai bên xảy ra cãi nhau. Ông G đã dùng tay đánh nhiều cái vào người Đ làm Đ ngã xuống nền nhà. Sau đó ông G quay về nhà để đi dắt bò ăn ở đồi gần nhà.

Sau khi bị đánh, Nguyễn Văn Đ bức tức nên lấy 01 con dao phay (có chiều dài 46 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất là 3,7cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm) trên bàn bếp nhà Đ, cầm trên tay đi bộ đến nhà ông G để đánh lại. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đến sân nhà ông G, Đ la lớn tiếng kêu ông G ra nói chuyện thì bà Lưu Thị H (vợ ông G) nói ông G không có ở nhà. Cho rằng ông G đang trốn trong nhà nên Đ theo lối cửa phòng lòi nhà trên đi vào trong nhà tìm kiếm nhưng không tìm thấy. Khi quay ra, Đ đứng trên hiên nhà trên dùng dao phay cầm theo chém nhiều cái trúng vào cửa gỗ nhà ông G gây hư hỏng nhẹ. Thấy vậy bà H nói: *“Chú có chi từ từ nói chứ đừng có đập phá đồ đạc, cửa nhà tôi”*, ông Đ nói lại: *“Bà tôi còn thọc chứ đừng nói cửa”* rồi đi đến kê dao phay vào cổ bà H. Bà H hoảng sợ, van xin thì Đ cầm dao bỏ đi ra ngoài sân, bà H đi vào phòng lòi nhà trên đóng cửa lại. Khoảng 5 phút sau, bà H mở cửa phòng lòi đi ra đứng trên hiên nhà trên để xem Đ về chưa. Cùng lúc đó Đ cầm dao phay từ khu vực giữa sân đi đến sát hiên, Đ vào trong nhà để tìm ông G. Khi còn cách bà H chưa đến 01 mét, Đ đứng dưới sân còn bà H đứng đối diện trên hiên, dang tay trước mặt ông Đ. Nghĩ bà H không cho mình vào tìm ông G nên Đ dùng con dao phay đang cầm trên tay phải đâm một cái theo hướng từ sau ra trước (so với hướng đứng của Đ) làm mũi dao phay đâm trúng vào phần bụng bên trái của bà H, vết thương thấu bụng gây thủng đại tràng ngang 03 lỗ. Bị đâm, bà H một tay ôm giữ vết thương, một tay giữ phần lưỡi dao phay. Thấy vậy Đ thả tay ra rồi quay ra sân đứng. Bà H đi lùi về phía sau, ngồi xuống nền phòng lòi gần cửa ra vào rồi rút con dao phay để dưới kệ đựng ly ngay góc tường. Do thấy đau nên bà H đứng dậy đi ra trước sân kêu cứu rồi ngã người nằm tại sân. Ông G khi dắt bò về gần đến nhà nghe tiếng kêu cứu của bà H nên chạy vào hỏi: *“Chuyện chi rứa”*, bà H trả lời: *“Thằng bầy Đ đâm tui rồi”*. Nghe vậy ông G đi lại xem thấy bà H bị rách áo, thủng bụng nên bồng bà H để lên hiên rồi quay ra sân dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người ông Đ. Thấy vậy bà Nguyễn Thị Quyết (là em ruột ông G) chạy đến can ngăn, Đ bỏ chạy về nhà.

Lúc này ông G nói bà Quyết đi gọi người kêu xe cấp cứu đưa bà H đi cấp cứu còn ông G đi đến nhà Đ. Khi đến nhà Đ, ông G đã dùng tay, chân và đoạn cây gỗ đánh nhiều cái trúng vào người Đ gây thương tích chảy máu.

Bà H được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình Dương huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam đến ngày 06/11/2024 thì ra viện. Nguyễn Văn Đ được cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam đến ngày 29/10/2024 thì ra viện.

* Tại Kết luận giám Đ tổn thương cơ thể trên người sống số: 731/KLTTCT-TTPY ngày 03/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Đ tại thời điểm giám Đ là 04% (*bốn phần trăm*).

* Tại bản Kết luận giám Đ tổn thương cơ thể trên người sống số: 783/KLTTCT-TTPY ngày 31/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lưu Thị H tại thời điểm giám Đ là: 48% (*Bốn mươi tám phần trăm*).

- Vết thương vùng hạ sườn trái là do vật sắc tác động gây nên. Hướng từ trước ra sau.

- Vết thương vùng hạ sườn trái gây thủng 3 lỗ vị trí đại tràng ngang 1 đoạn

khoảng 4cm gần góc lách, vị trí thủng đại tràng ngang thành ruột phù nề có hematoma đã được phẫu thuật cắt đoạn đại tràng chứa lỗ 3 lỗ thủng đưa 2 đầu ra ngoài làm hậu môn nhân tạo tại vùng bụng trái tạm ổn, nếu không cấp cứu kịp thời cũng có thể gây nguy hiểm đến tính mạng.

** Vật chứng tạm giữ:*

- Một con dao loại dao phay có chiều dài 46 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất là 3,7cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, trên bề mặt dao có bám dính chất màu nâu đỏ.

- Ba khúc gỗ hình trụ vuông có kích thước lần lượt (20x03) cm, (11x03) cm, (41x03) cm.

- Một cái áo khoát màu nâu tím sẫm dài tay, áo vải, có nhiều hoa văn, áo đã cũ, qua sử dụng, tại vị trí phía trước, bên trái áo, cách dây kéo 3.5 cm, cách chân áo 22 cm có một vết rách dài 03 cm, rộng 0.5 cm, vải áo co giãn.

- Một cái áo vải màu tím, xanh, có nhiều hoa văn, hình hoa, lá, áo ngắn tay, không có vành cổ áo, tại vị trí bên trái trước áo có một vết rách rộng 0.5 cm, dài 03 cm, áo đã qua sử dụng, cũ.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSQN-P2 ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng) đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Giết người*” theo quy Đ tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng luận tội, giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Giết người”.*

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lưu Thị H không yêu cầu đền bù dân sự nên không xem xét G quyết, đồng thời xử lý vật chứng theo như bản cáo trạng đã đề cập.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày luận cứ:* Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng) truy tố và luận tội của Kiểm sát viên về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo hoàn cảnh khó khăn, sống một mình, tuổi đã cao. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đồng thời áp dụng Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, để quyết Đ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

** Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.*

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam (nay là Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng), Điều tra viên;

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời có bản luận cứ bào chữa gửi cho Hội đồng xét xử. Bị cáo Nguyễn Văn Đ đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa theo quy Đ tại điểm a khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/10/2024, tại nhà ông Nguyễn G thuộc thôn Tiên Phú Đông, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng (địa chỉ cũ: thôn Tiên Phú Đông, xã Tiên Mỹ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam), chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với ông Nguyễn G, không có mâu thuẫn gì với bà Lưu Thị H nhưng bị cáo Nguyễn Văn Đ đã dùng con dao phay (có chiều dài 46 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất là 3,7cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm), đâm một nhát vào vùng bụng bên trái của bà Lưu Thị H, gây thủng 3 lỗ vị trí đại tràng ngang một đoạn khoảng 4cm, gần góc lách với tỉ lệ thương tích 48%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ vô cớ sử dụng dao phay là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại Lưu Thị H, hoàn toàn có khả năng dẫn đến chết người, việc bà H không chết là do được cứu chữa kịp thời, đã cấu thành tội “*Giết người*” quy Đ tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố số: 69/CT-VKSQN-P2 ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng) và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Quyền được sống của con người là quyền thiêng liêng, cao quý nhất, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Vì vậy, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng người khác đều bị pháp luật trừng trị và bị dư luận xã hội lên án. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, nên cần phải được trừng trị một cách nghiêm minh, mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, sống một mình, tuổi đã cao. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt (hậu quả bị hại Lưu Thị H không chết mà bị thương tích) nên bị cáo được áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự để xem xét quyết Đ hình phạt..

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lưu Thị H không yêu cầu đền bù dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét G quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các vật chứng của vụ án được xử lý như sau:

- Đối với 01 con dao loại dao phay có chiều dài 46 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất là 3,7cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, trên bề mặt dao có bám dính chất màu nâu đỏ. Đây là hung khí mà bị cáo Nguyễn Văn Đ dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 khúc gỗ hình trụ vuông có kích thước lần lượt (20x03)cm, (11x03)cm, (41x03)cm; 01 cái áo khoát màu nâu tím sẫm dài tay, áo vải, có nhiều hoa văn, áo đã cũ, qua sử dụng, tại vị trí phía trước, bên trái áo, cách dây kéo 3.5 cm, cách chân áo 22 cm có một vết rách dài 03 cm, rộng 0.5 cm, vải áo co giãn; 01 cái áo vải màu tím, xanh, có nhiều hoa văn, hình hoa, lá, áo ngắn tay, không có vành cổ áo, tại vị trí bên trái trước áo có một vết rách rộng 0.5 cm, dài 03 cm, áo đã qua sử dụng, cũ. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội **“Giết người”**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ 09** (Chín) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 18/3/2025).

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 con dao loại dao phay có chiều dài 46 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất là 3,7cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, trên bề mặt dao có bám dính chất màu nâu đỏ;

- 03 khúc gỗ hình trụ vuông có kích thước lần lượt (20x03)cm, (11x03)cm, (41x03)cm;

- 01 cái áo khoát màu nâu tím sẫm dài tay, áo vải, có nhiều hoa văn, áo đã cũ, qua sử dụng, tại vị trí phía trước, bên trái áo, cách dây kéo 3.5 cm, cách chân áo 22 cm có một vết rách dài 03 cm, rộng 0.5 cm, vải áo co giãn;

- 01 cái áo vải màu tím, xanh, có nhiều hoa văn, hình hoa, lá, áo ngắn tay, không có vành cổ áo, tại vị trí bên trái trước áo có một vết rách rộng 0.5 cm, dài 03 cm, áo đã qua sử dụng, cũ.

(Các vật chứng này hiện nay đang tạm giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/6/2025).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu **200.000** (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2025), để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Phú

